

# QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN KMF**



# QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

## MỤC LỤC

## Trang

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	05 - 06
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	07
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 14





**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Quỹ Phát Triển Đất Tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là 'Quỹ phát triển Đất') trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ phát triển Đất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh là một tổ chức tài chính Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, được thành lập theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

Quỹ phát triển Đất có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Tỉnh Tây Ninh và các tổ chức tín dụng để hoạt động. Kinh phí hoạt động của Quỹ phát triển Đất tự chủ toàn bộ thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập...Quỹ phát triển Đất hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

**Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ: Số 01, Hẻm 21A, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh  
Điện thoại: 0276 3813 664  
Fax: 0276 3813 661  
Mã số thuế 3900370721 - 002

**CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH**

Kinh phí hoạt động của Quỹ phát triển Đất gồm: Ngân sách nhà nước cấp để ủy thác; Phí ủy thác và các nguồn khác theo quy định của pháp luật:

+ Nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp để ủy thác được trích từ 30% đến 50% từ nguồn thu sử dụng đất, tiền thuê đất và từ đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm trên địa bàn Tỉnh (bao gồm ngân sách Tỉnh và ngân sách Huyện), với mục đích sử dụng để ứng vốn và hỗ trợ bồi thường, tái định cư, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh.

+ Nguồn kinh phí khác gồm phí ủy thác và từ các khoản thu lãi tiền gửi ngân hàng, với mục đích hỗ trợ kinh phí hoạt động cho bộ máy của Quỹ phát triển đất

**Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Đất , Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc**

**Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Đất**

- Ông Trần Văn Chiến
- Ông Lương Minh Trí
- Bà Nguyễn Thị Hà
- Ông Trịnh Ngọc Phương
- Ông Văn Tiến Dũng
- Ông Kiều Công Minh

**Chức vụ**

- Chủ tịch
- Phó Chủ tịch - Được bổ nhiệm từ tháng 08/2023
- Phó Chủ tịch - Từ tháng 01/2023 đến tháng 07/2023
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

**Ban Kiểm soát**

- Ông Trương Trúc Phương
- Bà Lâm Huỳnh Kim Thu
- Ông Huỳnh Quang Vinh

**Chức vụ**

- Trưởng Ban kiểm soát
- Thành viên
- Thành viên

**Ban Giám đốc và kế toán trưởng**

- Ông Lương Minh Trí
- Bà Nguyễn Thị Hà
- Bà Nguyễn Thị Lộ

**Chức vụ**

- Giám đốc
- Phó giám đốc - Từ tháng 01/2023 đến tháng 07/2023
- Kế toán trưởng



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo của Ban Giám đốc, đến kết quả hoạt động trong năm tài chính hiện hành.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn KMF được chỉ định thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

**Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Quỹ phát triển Đất chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng.
- Các chuẩn mực kế toán được tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch đến mức cần phải được công bố và giải thích cho báo cáo tài chính này; những nội dung cần thuyết minh đã được thuyết minh cho báo cáo tài chính.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Giám đốc Quỹ phát triển Đất đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ trung thực, hợp lý, tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc Quỹ phát triển Đất cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh, cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính kèm theo, Báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ phát triển Đất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán; Hệ thống kế toán hành chính sự nghiệp, Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Thay mặt và Đại diện Quỹ Phát triển đất



**Lương Minh Trí**  
Giám đốc



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản lý và Ban Giám đốc**  
**Quý Phát Triển Đất Tỉnh Tây Ninh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quý Phát Triển Đất Tỉnh Tây Ninh, được lập ngày 26 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 14, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc Quý phát triển Đất chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính của Quý theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quý phát triển Đất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quý phát triển Đất liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả kiểm soát nội bộ của Quý phát triển Đất. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



(BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP TIẾP THEO)

*Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Quỹ Phát triển Đất Tỉnh Tây Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2024

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN KMF**

**Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



**Trần Minh Bảo**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3219-2020-243-1

**Hà Phương Linh**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3776-2021-243-1





# QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2023	01/01/2023
<b>TÀI SẢN</b>					
I.	Tiền	01	V.01	1.056.943.456.176	965.654.064.082
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	05	V.02	12.061.235.700	80.055.000.000
III.	Các khoản phải thu	10		39.622.668.843	45.719.803.871
1.	Phải thu khách hàng	11	V.03	39.622.668.843	45.719.803.871
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	25		-	-
VI.	Tài sản cố định	30	V.04	84.060.000	102.360.000
1.	Tài sản cố định hữu hình	31		84.060.000	102.360.000
	Nguyên giá	32		488.800.000	475.900.000
	Giá trị hao mòn lũy kế	33		(404.740.000)	(373.540.000)
VII	Xây dựng cơ bản dở dang	40		-	-
VIII	Tài sản khác	45		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>50</b>		<b>1.108.711.420.719</b>	<b>1.091.531.227.953</b>

3890  
ÔNG  
TNH  
JÁN V.  
M  
Ồ HỒ

# QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2023	01/01/2023
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>60</b>		<b>135.103.878</b>	<b>9.350.029.001</b>
1	Các khoản nhận trước chưa ghi thu	67	V.05	84.060.000	102.360.000
2	Nợ phải trả khác	68	V.06	51.043.878	9.247.669.001
<b>II</b>	<b>Tài sản thuần</b>	<b>70</b>		<b>1.108.576.316.841</b>	<b>1.082.181.198.952</b>
1	Nguồn vốn kinh doanh	71	V.07	1.006.133.031.869	1.005.887.031.869
2	Thặng dư (thâm hụt) lũy kế	72		-	-
2	Các quỹ	73	V.08	102.443.284.972	76.294.167.083
4	Tài sản thuần khác	74		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>80</b>		<b>1.108.711.420.719</b>	<b>1.091.531.227.953</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Vương Thị Ân Lan  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Lộc  
Kế toán trưởng



Lương Minh Trí  
Giám đốc



**QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. Hoạt động hành chính, sự nghiệp</b>		<b>IV.01</b>		
1. Doanh thu (01=02+03+04)	01		31.200.000	38.340.000
a Từ NSNN cấp	02		31.200.000	38.340.000
b Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03		-	-
c Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04		-	-
2. Chi phí (05=06+07+08)	05		31.200.000	38.340.000
a Chi phí hoạt động	06		31.200.000	38.340.000
b Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07		-	-
c Chi phí hoạt động thu phí	08		-	-
3. Thặng dư/thâm hụt (09= 01-05)	09		-	-
<b>II. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>		<b>IV.02</b>		
1. Doanh thu	10		28.460.053.509	13.011.439.676
2. Chi phí	11		809.284.410	878.213.658
3. Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12		27.650.769.099	12.133.226.018
<b>III. Hoạt động tài chính</b>				
1. Doanh thu	20		-	-
2. Chi phí	21		-	-
3. Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22		-	-
<b>IV. Hoạt động khác</b>				
1. Thu nhập khác	30		-	-
2. Chi phí khác	31		-	-
3. Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32		-	-
<b>V. Chi phí thuế TNDN</b>	40	<b>IV.03</b>	1.423.002.677	650.571.986
<b>VI. Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)</b>	50		26.227.766.422	11.482.654.032
1. Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		-	-
2. Phân phối cho các quỹ	52	IV.04	26.227.766.422	11.482.654.032
3. Kinh phí cải cách tiền lương	53		-	-

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

  
**Vương Thị Ân Lan**  
 Người lập biểu

  
**Nguyễn Thị Lộc**  
 Kế toán trưởng

  
**Lương Minh Trí**  
 Giám đốc





**QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1	2	3	4	5
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG CHÍNH</b>				
<b>ĐỒNG CHÍNH</b>				
<b>1. Các khoản thu</b>	<b>01</b>		<b>34.611.783.397</b>	<b>92.033.610.234</b>
- Tiền thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	05		34.588.997.145	82.833.791.634
- Tiền thu khác	06		22.786.252	9.199.818.600
<b>2. Các khoản chi</b>	<b>10</b>		<b>(11.549.255.603)</b>	<b>(21.623.444.323)</b>
- Tiền chi lương, tiền công và chi khác cho nhân viên	11		(321.849.310)	(289.733.778)
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	12		(446.327.606)	(530.619.528)
- Tiền chi khác	13		(10.781.078.687)	(20.803.091.017)
<b>Lưu chuyển tiền tệ hoạt động chính</b>	<b>20</b>		<b>23.062.527.794</b>	<b>70.410.165.911</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
<b>ĐỒNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	21		-	-
2. Tiền thu từ các khoản đầu tư	22		342.190.044.289	3.435.622.500.000
3. Tiền chi XDCB, mua tài sản cố định	23		(12.900.000)	(33.000.000)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	24		(274.196.279.989)	(3.035.917.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>67.980.864.300</b>	<b>399.672.000.000</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
<b>ĐỒNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ các khoản đi vay	31		-	-
2. Tiền thu từ vốn góp	32		246.000.000	111.555.215.033
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>246.000.000</b>	<b>111.555.215.033</b>
<b>IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>91.289.392.094</b>	<b>581.637.380.944</b>
<b>V. Số dư tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>965.654.064.082</b>	<b>384.016.683.138</b>
<b>VII. Số dư tiền cuối kỳ</b>	<b>80</b>		<b>1.056.943.456.176</b>	<b>965.654.064.082</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

*Ucmla*

Vương Thị Ân Lan  
Người lập biểu

*Uluh*

Nguyễn Thị Lộc  
Kế toán trưởng



Lương Minh Trí  
Giám đốc



# QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. THÔNG TIN KHÁT QUÁT

#### Đơn vị: Quỹ Phát triển Đất Tỉnh Tây Ninh

QĐ thành lập số 1925/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 về việc ủy thác và thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh

Cơ quan cấp trên trực tiếp : Ủy ban nhân dân Tỉnh Tây Ninh

Loại hình đơn vị: Đơn vị Sự nghiệp công lập có thu đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động theo

Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND tỉnh Tây Ninh

#### Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị:

Nhận vốn từ ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác để ứng vốn cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao

#### Tổng số Cán bộ, Công nhân viên

Tổng số Cán bộ, nhân viên của Quỹ đến ngày 31/12/2023: 05 người Hội đồng quản lý, 03 người Ban kiểm soát, Giám đốc và Kế toán trưởng.

#### Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động trong năm:

Không có hoạt động nào làm ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị.

### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VNĐ) trong hạch toán kế toán.

#### 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng:

Áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Quỹ đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Vì vậy, Báo cáo tài hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

*Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:*

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng và kho bạc;



# QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 12 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ gồm các khoản phải thu từ hoạt động ứng vốn cho khách hàng.

### 4. Tài sản cố định và Hao mòn Tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động..

Tài sản cố định được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

• Phương pháp tính hao mòn

Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

### 5. Phương pháp ghi nhận các khoản thu phí, lệ phí và thu dịch vụ

- Đối với khoản thu sự nghiệp: Đơn vị phát hành biên lai thu phí

- Đối với khoản thu dịch vụ: đơn vị phát hành hóa đơn theo quy định của Cơ quan Thuế.

### 6. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là Quỹ sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

### 7. Vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn kinh doanh của Quỹ bao gồm :

Vốn Ngân sách Nhà nước cấp ghi theo sổ thực nhận

Vốn khác : hình thành bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

01. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2023	01/01/2023
Tiền mặt tại quỹ	-	720.600
- Tiền mặt tại quỹ VNĐ	-	720.600



**QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

<b>Tiền gửi ngân hàng VND</b>	<b>1.056.943.456.176</b>	<b>965.653.343.482</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Ninh	2.868.443	2.557.588
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Tây Ninh	18.770.023	34.848.238
Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Tây Ninh	1.528.489	1.269.389
Ngân hàng Chính sách Xã hội - CN Tây Ninh	167.233	305.259
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây Ninh	41.420.301	8.932.692
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Ninh	1.207.907	2.997.724
Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Tây Ninh	-	-
Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - PGD Khu vực Phường 3	1.168.200	2.002.200
Kho Bạc Nhà nước tỉnh Tây Ninh	1.056.876.325.580	965.600.430.392
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.056.943.456.176</b>	<b>965.654.064.082</b>
<b>02 Các khoản đầu tư tài chính</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
<b>Tiền gửi có kỳ hạn</b>		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Tây Ninh	-	69.120.000.000
Ngân hàng Chính sách Xã hội - CN Tây Ninh	-	10.495.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Ninh	-	440.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - PGD P3	11.061.235.700	-
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở Giao Dịch II	1.000.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.061.235.700</b>	<b>80.055.000.000</b>
<b>03 Phải thu khách hàng</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Trung tâm Phát triển Quỹ Đất tỉnh Tây Ninh	30.451.560.920	30.478.433.219
Trung tâm Phát triển Quỹ Đất huyện Tân Châu	-	6.070.262.729
Trung tâm Phát triển Quỹ Đất thị xã Hòa Thành	4.765.589.430	4.765.589.430
Sở Tài Nguyên và Môi Trường	4.306.616.993	4.306.616.993
Trung tâm Phát triển Quỹ Đất huyện Dương Minh Châu	98.901.500	98.901.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>39.622.668.843</b>	<b>45.719.803.871</b>

**QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**04. Tài sản cố định**

Khoản mục	Tổng cộng	TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình
<b>Nguyên giá</b>			
- Số dư đầu năm	475.900.000	475.900.000	-
- Mua trong năm	12.900.000	12.900.000	-
<b>- Số dư cuối năm</b>	<b>488.800.000</b>	<b>488.800.000</b>	-
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
- Số dư đầu năm	(373.540.000)	(373.540.000)	-
- Khấu hao trong năm	(31.200.000)	(31.200.000)	-
<b>- Số dư cuối năm</b>	<b>(404.740.000)</b>	<b>(404.740.000)</b>	-
<b>Giá trị còn lại</b>			
- Số dư đầu năm	102.360.000	102.360.000	-
<b>- Số dư cuối năm</b>	<b>84.060.000</b>	<b>84.060.000</b>	-

**05. Các khoản nhận trước chưa ghi thu**

	31/12/2023	01/01/2023
<b>Ngân sách nhà nước cấp</b>		
- Giá trị còn lại của TSCĐ	84.060.000	102.360.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>84.060.000</b>	<b>102.360.000</b>

**06. Các khoản phải trả khác**

	31/12/2023	01/01/2023
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	48.463.758	20.374.805
Thuế Thu nhập cá nhân	2.580.120	27.476.196
Công ty TNHH VM Toàn Cầu	-	9.199.818.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.043.878</b>	<b>9.247.669.001</b>

**07. Nguồn vốn kinh doanh**

	31/12/2023	01/01/2023
<b>Vốn do NSNN cấp</b>		
+ Nguồn vốn của Tỉnh	383.729.328.685	383.729.328.685
+ Nguồn vốn của Huyện	622.403.703.184	622.157.703.184
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.006.133.031.869</b>	<b>1.005.887.031.869</b>

**08. Nguồn vốn - Quỹ**

	31/12/2023	01/01/2023
Quỹ khen thưởng	58.342.801	104.864.710
Quỹ phúc lợi	29.171.400	52.432.355
Quỹ bổ sung thu nhập	350.056.804	-
Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	14.824.251.266	13.512.862.945
Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	87.181.462.701	62.624.007.073
<b>Tổng cộng</b>	<b>102.443.284.972</b>	<b>76.294.167.083</b>



# QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG.

	Năm 2023	Năm 2022
<b>1. Hoạt động hành chính, sự nghiệp</b>		
<b>1.1 Doanh thu</b>		
<b>Từ NSNN cấp:</b>		
- Thường xuyên	31.200.000	38.340.000
- Không thường xuyên	-	-
- Hoạt động khác	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>31.200.000</b>	<b>38.340.000</b>
<b>1.2 Chi phí</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>Chi phí hoạt động thường xuyên</b>		
- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	-	-
- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	-	-
- Chi phí hao mòn TSCĐ	31.200.000	38.340.000
- Chi phí hoạt động khác	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>31.200.000</b>	<b>38.340.000</b>
<b>2. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>a. Doanh thu (chi tiết theo yêu cầu quản lý)</b>	<b>28.460.053.509</b>	<b>13.011.439.676</b>
Tiền gửi không kỳ hạn	23.509.621.881	416.633
Tiền gửi có kỳ hạn	4.950.431.628	13.011.023.043
<b>b. Chi phí</b>	<b>840.484.410</b>	<b>916.553.658</b>
- Chi phí khấu hao TSCĐ	31.200.000	38.340.000
- Chi phí quản lý	809.284.410	878.213.658
+ Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	350.056.804	314.594.130
+ Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	-	-
+ Chi phí hoạt động khác	459.227.606	563.619.528
<b>3. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.423.002.677	650.571.986
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.423.002.677</b>	<b>650.571.986</b>

# QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

4. Phân phối cho các quỹ	Năm 2023	Năm 2022
- Quỹ khen thưởng	58.342.801	104.864.710
- Quỹ phúc lợi	29.171.400	52.432.355
- Quỹ bổ sung thu nhập	350.056.804	314.594.130
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	24.478.807.096	10.436.630.135
- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	1.311.388.321	574.132.702
<b>Tổng số đã phân phối cho các quỹ trong năm</b>	<b>26.227.766.422</b>	<b>11.482.654.032</b>

### V. THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

#### 1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2023 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

*Mamba*

Vương Thị Ân Lan  
Người lập biểu

*Nguyễn Thị Lộc*

Nguyễn Thị Lộc  
Kế toán trưởng



★ Lương Minh Trí  
Giám đốc

